

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Văn Tám.

+ Ông Đặng Thế Ứng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Liễu, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị K, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Nguyễn Văn P, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Thị K trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn P tự nguyện kết hôn với nhau năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 27/9/2005. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, khoảng năm 2016 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông Nguyễn Văn P có hành vi bạo lực gia đình, năm 2018 hai bên ly thân đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hạnh phúc vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thành H, sinh ngày 08/3/2008, hiện đang sống chung với ông Nguyễn Văn P. Bà tự nguyện giao chung cho ông Nguyễn Văn P nuôi sau khi ly hôn, bà sẽ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên.

Về quan hệ tài sản chung: Bà yêu cầu không giải quyết.

* Đối với bị đơn Nguyễn Văn P đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình xét xử vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, căn cứ các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị K, cho bà Nguyễn Thị K ly hôn với ông Nguyễn Văn P, giao con chung Nguyễn Thành H cho ông Nguyễn Văn P nuôi dưỡng sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng.

* Trong quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị K cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản tự khai ngày 10/02/2020; bản sao Sổ HKTT của Nguyễn Thị K; bản sao Giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị K; bản sao Trích lục kết hôn; bản sao Giấy khai sinh con chung; Đơn xin xác nhận nơi cư trú của Nguyễn Văn P; Bản khai con chung. Ông Nguyễn Văn P cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ: không có. Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: Biên bản xác minh nguyên nhân tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn Nguyễn Văn P đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn P kết hôn năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 72, đăng ký ngày 27/9/2005. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông Nguyễn Văn P có hành vi bạo lực gia đình. Xét thấy, ông Nguyễn Văn P đã vi phạm nghĩa vụ của người chồng làm cho quan hệ hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn P có 01 con chung tên Nguyễn Thành H, sinh ngày 08/3/2008. Trong quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị K tự nguyện giao con chung cho ông Nguyễn Văn P nuôi sau khi ly hôn, bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên; con chung có bản khai thể hiện nguyện vọng sống chung với cha khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị K không trái quy định tại các điều 58, 81, 82, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp nguyện vọng con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn P có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn Thị K yêu cầu không giải quyết tài sản chung, do vậy căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng và án phí sơ thẩm về cấp dưỡng là 300.000 đồng.

[6]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị K, cho bà Nguyễn Thị K ly hôn với ông Nguyễn Văn P

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị K về quan hệ con chung như sau: Giao con chung tên Nguyễn Thành H, sinh ngày 08/3/2008 cho ông Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi sau khi ly hôn. Bà Nguyễn Thị K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên.

Bà Nguyễn Thị K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị K phải chịu 600.000đồng. Chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị K đã nộp (biên lai thu số 20338 ngày 26/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang) thành án phí sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị K phải nộp tiếp 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Huy